| | |
|---|---|
| UBND TỈNH HÀ TĨNH<br>**SỞ XÂY DỰNG**<br>Số: 6187 /CBG-SXD | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 10 năm 2026* |

# CÔNG BỐ

**Thông tin về giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong quý 3 năm 2026 các khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý Vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 55/2025/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 79/2026/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 873/UBND-XD ngày 30/1/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ kê khai giá, niêm yết giá bán sản phẩm của các nhà sản xuất, cung cấp và giá bình quân của các loại vật liệu, vật tư, thiết bị trên thị trường các khu vực trong tỉnh; tham khảo mức giá công bố trên các trang thông tin điện tử, giá bán thực tế trên thị trường, tham khảo mức giá công bố của các địa phương lân cận, các nguồn thông tin khác, ý kiến góp ý của các địa phương, chủ đầu tư và Sở ban ngành liên quan;

Sở Xây dựng Công bố thông tin về giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong quý 3 năm 2026 các khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung sau:

1. Thông tin về giá một số loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong quý 3 năm 2026 của các khu vực trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh *(phụ lục kèm theo)*.

2. Bảng thông tin về giá vật liệu do Sở Xây dựng công bố để các chủ đầu tư vận dụng hoặc tham khảo làm cơ sở cho việc lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán công trình và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, không dùng để thanh toán, quyết toán công trình, dự án. Việc thanh toán, quyết toán hợp đồng phải thực hiện phù hợp với quy định cụ thể của hợp đồng giữa các bên và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm khi tham khảo, vận dụng thông tin về giá vật liệu trong công bố này đối với việc lập, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các nội dung khác có liên quan.

- Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15) và Điều 78 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát, xác định giá vật liệu xây dựng phù hợp với giá thị trường, nguồn cung và điều kiện thực hiện gói thầu; không chỉ căn cứ vào thông tin giá do Sở Xây dựng công bố. Trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng chỉ định thầu, chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện thương thảo về giá, bảo đảm giá đề nghị trúng thầu tiết kiệm, hiệu quả kinh tế theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Đấu thầu.

3. Mức giá các loại vật tư, vật liệu xây dựng trong bảng công bố thông tin này là mức giá bán lẻ, không bao gồm các chế độ khuyến mãi, giảm giá, chiết khấu thương mại hay bất kỳ hoạt động mang tính kỹ thuật thương mại tương tự nào khác. Tùy vào điều kiện cụ thể của từng dự án, công trình, gói thầu, khối lượng thực hiện, Chủ đầu tư khảo sát xác định giá VLXD đưa vào dự án đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh gấy thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện.

4. Đối với các loại VLXD sản xuất tại địa phương (cát xây dựng, đất san lấp, đá xây dựng, bê tông tươi, gạch xây, ngói lợp, bê tông đúc sẵn các loại…) là giá tại các mỏ, điểm tập kết, nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh, Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cần xác định nguồn cung vật liệu cho phù hợp để tính toán giá vật liệu về chân công trình đảm bảo phù hợp với thực tế và tiết kiệm chi phí; Đối với các loại VLXD còn lại như thép xây dựng, xi măng, xăng dầu, tấm lợp, vật tư thiết bị điện dân dụng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, vật liệu hoàn thiện…là giá bình quân trên địa bàn toàn tỉnh, về tại chân công trình; Trường hợp các dự án, công trình nằm ở các địa phương khu vực gần các tỉnh Nghệ An, Quảng Trị... mà không có mỏ VLXD hoặc mỏ cách xa vị trí công trình, ngoài việc tham khảo thông tin về giá VLXD trong tỉnh, có thể tham khảo

thêm các nguồn cung cấp ngoài tỉnh và thông tin về giá VLXD của các tỉnh lân cận để xác định nguồn cung cấp và giá VLXD đưa vào dự toán công trình đảm bảo phù hợp với thực tế và tiết kiệm chi phí.

5. Trường hợp chủng loại VLXD chưa có trong bảng công bố này hoặc có nhưng không phù hợp về quy cách, mức giá thì Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức thu thập, tổng hợp, phân tích, đánh giá lựa chọn, xác định giá VLXD trên cơ sở tham khảo các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo hướng dẫn tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ và Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ảnh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể.

***Nơi nhận***:
- Như trên;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu VT, HĐXD.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HÀ TĨNH

**Hoàng Thanh Tùng**